TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15/12/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm cá
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vũ Thanh Nguyên
2. Ông Lê Hoàng Chuân

Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Ngày 15 tháng 12 năm 2025, tại phòng xử án Toà án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2025 về việc "Ly hôn , tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra x ét xử số 30/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Điêu Thị T1 - Sinh ngày 01/8/1986.
Địa chỉ: Tổ dân phố P, xã N, tỉnh Lai Châu.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Văn H1 - Sinh ngày 15/11/1984.
Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.
Hiện đang chấp hành án tại đội 34, phân trại số 2 - Trại giam Hồng Ca - Cục C10 - Bộ Công an.
Địa chỉ: Thôn Tĩnh Hưng, xã Hưng Khánh, tỉnh Lào Cai.
Vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 17/10/2025, bản tự khai ngày 24/10/2025 của chị Điêu Thị T1 và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án thì chị và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là xã N, tỉnh Lai Châu) vào ngày 06/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm

2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Vũ Văn H1 không chịu làm ăn hay tụ tập bạn bè nghiện hút ma túy, về nhà chửi mắng vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2024 anh Vũ Văn H1 bị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện đang chấp hành án tại Đội 34, phân trái số 2 - Trại giam Hồng Ca - Cục C10 - Bộ Công an. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị Điêu Thị T1 đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn H1.

Đối với anh Vũ Văn H1, tại biên bản lấy lời khai ngày 06/11/2025 thì anh cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra từ năm 2020, đến năm 2024 do nghiện ma túy nên anh đã vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, kể từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Điêu Thị T1 xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh, chị xác nhận có 02 con chung là cháu Vũ Anh H2, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Vũ Anh T2, sinh ngày 19/9/2013, hiện các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường đang sống cùng chị. Hai anh chị đều có nguyện vọng đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Điêu Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục các cháu cho đến khi trưởng thành và anh Vũ Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Hai anh chị xác nhận không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với vụ án này, nguyên đơn cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Mặt khác Tòa án cũng không tiến hành hòa giải được về quan hệ hôn nhân và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì anh Vũ Văn H1 đang chấp hành án phạt tù.

Tại phiên toà hôm nay, chị Điêu Thị T1 và anh Vũ Văn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Lào Cai phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn hiện đang chấp hành án nên có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đề nghị xét xử vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, xử cho chị Điêu Thị T1 ly hôn với anh Vũ Văn H1; Về con chung: Xử giao cháu Vũ Anh H2, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Vũ Anh T2, sinh ngày 19/9/2013 cho chị Điêu Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục. Anh Vũ Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung; Về án phí: Chị Điêu Thị T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 17/10/2025, chị Điêu Thị T1 khởi kiện yêu cầu về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn đối với anh Vũ Văn H1 nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự 2025.

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Anh Vũ Văn H1 đang cư trú tại thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai và đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca - Cục C10 - Bộ Công an nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 của Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật tố tụng dân sự 2025 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân khu vực 8 - Lào Cai.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành hoà giải được về quan hệ hôn nhân và việc nuôi dưỡng, chăm sóc con chung vì anh Vũ Văn H1 vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay, chị Điêu Thị T1 và anh Vũ Văn H1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu nguyện vọng của mình. Như vậy cần xét xử vắng mặt anh, chị là phù hợp với khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Điêu Thị T1 và anh Vũ Văn H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu (nay là xã N, tỉnh Lai Châu) vào ngày 06/4/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Vũ Văn H1 không chịu làm ăn hay tụ tập bạn bè nghiện hút ma túy, về nhà chửi mắng vợ con dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến năm 2024 anh Vũ Văn H1 bị Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lai Châu xử phạt 08 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và hiện đang chấp hành án tại Đội 34, phân trại số 2 - Trại giam Hồng Ca - Cục C10 - Bộ Công an. Vì vậy chị đề nghị giải quyết ly hôn với anh Vũ Văn H1.

Đối với anh Vũ Văn H1, thì anh cũng thừa nhận mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra từ năm 2020, đến năm 2024 do nghiện ma túy nên anh đã vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam Hồng Ca, kể từ đó vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Nay chị Điêu Thị T1 xin ly hôn thì anh cũng nhất trí ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn giữa hai anh chị phát sinh từ lâu và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc xin ly hôn của chị Điêu Thị T1 đối với anh Vũ Văn H1 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận là phù hợp với với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Căn cứ vào điều kiện thu nhập của chị Điêu Thị T1, nguyện vọng

của các cháu và xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt, đảm bảo sự ổn định về tâm lý, cũng như sinh hoạt của các cháu; mặt khác anh Vũ Văn H1 đang phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần giao các cháu cho chị Điêu Thị T1 tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Anh Vũ Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Hai anh chị xác nhận không có tài sản gì, không nợ ai và không cho ai vay mượn gì nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Điêu Thị T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Điêu Thị T1 ly hôn với anh Vũ Văn H1.

Quan hệ hôn nhân giữa chị Điêu Thị T1 và anh Vũ Văn H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Anh H2, sinh ngày 25/12/2009 và cháu Vũ Anh T2, sinh ngày 19/9/2013 cho chị Điêu Thị T1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Vũ Văn H1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung;

Sau khi ly hôn anh Vũ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Chị Điêu Thị T1 phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001553 ngày 24/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Chị Điêu Thị T1 đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 8 - Lào Cai (2);
- Phòng THADS khu vực 8 - Lào Cai;
- UBND xã N, tỉnh Lai Châu;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nam